**Câu 1 :**Cho một khối lượng sắt dư vào 50 ml dung dịch HCl a M. Phản ứng xong, thu được 3,7185 lít khí (đkc).

a) Viết phương trình hóa học.

b) Tính khối lượng sắt đã tham gia phản ứng.

c) Tìm nồng độ mol của dung dịch HCl đã dùng.

**Câu 2**. (1 điểm) Cho 13,5 gam kim loại M có hoá trị III tác dụng vói HCl dư thu được 66,75 gam muối . Hãy xác định kim loại đã dùng.

**Câu 3:** Hoà tan 16,8g kim loại hoá trị II vào dung dịch HCl dư, sau phản ứng thu được 6,72 lít khí H2 (đktc). Kim loại đem hoà tan là:

A. Mg B. Zn. C. Pb. D. Fe

**Câu 4 :**Hòa tan 8 gam hỗn hợp gồm 2 kim loại Fe và Mg bằng dung dịch H2SO4 20% (vừa đủ). Sau phản ứng thu được dung dịch X và giải phóng 4,958 lít khí (dkc).

Tính phần trăm khối lượng của mỗi kim loại trong hỗn hợp ban đầu.

**Câu 5 :** Hoà tan hoàn toàn 7.6 gam hỗn hợp Mg và MgO trong một lượng vừa đủ dung dịch HCl thu được 9.5 gam muối.

Tính thể tích khí H2 bay ra và tính phần trăm khối lượng của Mg trong hỗn hợp trên